



CÔNG TY CP CHỨNG
KHOẢN THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES
(TVS)

14th April 2020

THÔNG BÁO/ NOTIFICATION

(V/v: Thay đổi danh mục CK được giao dịch ký quỹ)
(The change of stocks applied for margin trading)

TVS xin thông báo đến quý khách hàng về việc thay đổi mã chứng khoán được giao dịch ký quỹ như sau:

TVS would like to inform our customers about the change of stocks applied for margin trading as follows:

- Mã VNG sàn HSX không còn nằm trong danh mục chứng khoán ký quỹ từ ngày 15/04/2020.
- Eliminate VNG on HCM stock exchange out of margin trading stock list from April, 15th, 2020

Trân trọng!
Best regards,

TỔNG GIÁM ĐỐC (CEO) 

NGUYỄN THANH THẢO

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC GIAO DỊCH KÝ QUỸ TẠI TVS

TỪ NGÀY 15/04/2020

(đính kèm Thông báo Thay đổi danh mục CK được giao dịch ký quỹ)

Tỷ lệ ký quỹ duy trì: 35%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay	Tỷ lệ ký quỹ
1	AAA	HOSE	45%	55%
2	ANV	HOSE	40%	60%
3	ASM	HOSE	10%	90%
4	AST	HOSE	35%	65%
5	BFC	HOSE	40%	60%
6	BID	HOSE	50%	50%
7	BMI	HOSE	50%	50%
8	BMP	HOSE	50%	50%
9	BVH	HOSE	50%	50%
10	BWE	HOSE	50%	50%
11	C32	HOSE	40%	60%
12	CII	HOSE	50%	50%
13	CMG	HOSE	40%	60%
14	CMX	HOSE	40%	60%
15	CRE	HOSE	45%	55%
16	CSM	HOSE	30%	70%
17	CSV	HOSE	45%	55%
18	CTD	HOSE	50%	50%
19	CTG	HOSE	50%	50%
20	CTI	HOSE	50%	50%
21	CTS	HOSE	30%	70%
22	CVT	HOSE	50%	50%
23	D2D	HOSE	50%	50%
24	DBC	HOSE	50%	50%
25	DBD	HOSE	50%	50%
26	DCM	HOSE	40%	60%
27	DGW	HOSE	50%	50%
28	DHC	HOSE	50%	50%
29	DHG	HOSE	50%	50%
30	DIG	HOSE	45%	55%
31	DPM	HOSE	35%	65%
32	DPR	HOSE	45%	55%
33	DRC	HOSE	50%	50%
34	DRH	HOSE	30%	70%
35	DXG	HOSE	50%	50%
36	EIB	HOSE	50%	50%
37	EVE	HOSE	0%	100%
38	FCN	HOSE	45%	55%
39	FLC	HOSE	50%	50%
40	FMC	HOSE	45%	55%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay	Tỷ lệ ký quỹ
41	FPT	HOSE	50%	50%
42	FRT	HOSE	40%	60%
43	GAS	HOSE	50%	50%
44	GEG	HOSE	40%	60%
45	GEX	HOSE	50%	50%
46	GIL	HOSE	40%	60%
47	GMD	HOSE	50%	50%
48	HAH	HOSE	35%	65%
49	HAR	HOSE	20%	80%
50	HAX	HOSE	45%	55%
51	HBC	HOSE	45%	55%
52	HCM	HOSE	50%	50%
53	HDB	HOSE	50%	50%
54	HDC	HOSE	50%	50%
55	HDG	HOSE	50%	50%
56	HHS	HOSE	30%	70%
57	HMC	HOSE	20%	80%
58	HPG	HOSE	50%	50%
59	HSG	HOSE	50%	50%
60	HT1	HOSE	40%	60%
61	IDI	HOSE	10%	90%
62	IJC	HOSE	45%	55%
63	IMP	HOSE	50%	50%
64	ITA	HOSE	25%	75%
65	KBC	HOSE	50%	50%
66	KDC	HOSE	35%	65%
67	KDH	HOSE	50%	50%
68	KSB	HOSE	50%	50%
69	LCG	HOSE	25%	75%
70	LDG	HOSE	50%	50%
71	LHG	HOSE	50%	50%
72	LIX	HOSE	50%	50%
73	MBB	HOSE	50%	50%
74	MSH	HOSE	50%	50%
75	MSN	HOSE	50%	50%
76	MWG	HOSE	50%	50%
77	NAF	HOSE	5%	95%
78	NBB	HOSE	40%	60%
79	NCT	HOSE	50%	50%
80	NKG	HOSE	35%	65%



STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay	Tỷ lệ ký quỹ
81	NLG	HOSE	50%	50%
82	NNC	HOSE	0%	100%
83	NT2	HOSE	50%	50%
84	NTL	HOSE	50%	50%
85	NVL	HOSE	50%	50%
86	PAC	HOSE	0%	100%
87	PAN	HOSE	30%	70%
88	PC1	HOSE	50%	50%
89	PDR	HOSE	50%	50%
90	PET	HOSE	30%	70%
91	PHR	HOSE	50%	50%
92	PLX	HOSE	50%	50%
93	PME	HOSE	50%	50%
94	PNJ	HOSE	50%	50%
95	POW	HOSE	45%	55%
96	PPC	HOSE	50%	50%
97	PTB	HOSE	50%	50%
98	PVD	HOSE	50%	50%
99	PVT	HOSE	45%	55%
100	QCG	HOSE	35%	65%
101	REE	HOSE	50%	50%
102	ROS	HOSE	0%	100%
103	SAB	HOSE	50%	50%
104	SAM	HOSE	30%	70%
105	SBT	HOSE	25%	75%
106	SCR	HOSE	40%	60%
107	SHI	HOSE	20%	80%
108	SJD	HOSE	40%	60%
109	SJS	HOSE	35%	65%
110	SKG	HOSE	45%	55%
111	SSI	HOSE	50%	50%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay	Tỷ lệ ký quỹ
112	STB	HOSE	40%	60%
113	STK	HOSE	50%	50%
114	SZC	HOSE	50%	50%
115	SZL	HOSE	45%	55%
116	TCB	HOSE	50%	50%
117	TCH	HOSE	50%	50%
118	TCM	HOSE	50%	50%
119	TDC	HOSE	35%	65%
120	TDH	HOSE	40%	60%
121	TDM	HOSE	40%	60%
122	TLG	HOSE	0%	100%
123	TNA	HOSE	45%	55%
124	TRA	HOSE	0%	100%
125	TPB	HOSE	35%	65%
126	TRC	HOSE	0%	100%
127	TV2	HOSE	40%	60%
128	VCB	HOSE	50%	50%
129	VCI	HOSE	45%	55%
130	VGC	HOSE	50%	50%
131	VHC	HOSE	50%	50%
132	VHM	HOSE	50%	50%
133	VIC	HOSE	50%	50%
134	VJC	HOSE	50%	50%
135	VND	HOSE	50%	50%
136	VNM	HOSE	50%	50%
137	VNS	HOSE	35%	65%
138	VPB	HOSE	50%	50%
139	VRC	HOSE	30%	70%
140	VRE	HOSE	50%	50%
141	VSC	HOSE	50%	50%
142	VSH	HOSE	45%	55%